

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST

Ngày 14 – 11 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phần và ông Nguyễn Đức Nghị.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tân Khải Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hà Trọng Thực - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2022/HSST-QĐ ngày 27/10/2022 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Chu Đình Th;** Tên gọi khác: không;

Sinh ngày 18/5/1985; tại huyện H, tỉnh Phú Thọ;

Nơi cư trú: khu Đ, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: lớp 5/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Chu Minh S, sinh năm: 1950 và bà: Nguyễn Thị L (đã chết)

Vợ/con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*):

- Năm 2008 bị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án;

- Năm 2015 bị Toà án nhân dân huyện T, Phú Thọ xử 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1977 (vắng mặt);
Địa chỉ: khu Ú, xã Th, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bị hại:* Ông Bùi Đức D - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).
- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Hoàng Thị NLQ, sinh năm 1979 (vắng mặt);
Địa chỉ: khu Tr2, xã Th, huyện T, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 10/7/2022, Chu Đình Th cùng chị Bùi Thị Tr đi tắm suối tại khu Ú, xã Th, huyện T. Do không có xe máy nên Th đã mượn của chị Hoàng Thị NLQ chiếc xe mô tô BKS: 19D1-152.95, nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, màu đỏ đen để đi mua rượu.

Th đi đến nhà chị Hoàng Thị H để mua rượu thì thấy cửa mở. Th nhìn thấy chị H đang nằm ngủ tại gian phòng khách, trên đầu giường có 02 chiếc điện thoại di động (01 điện thoại di động nhãn hiệu: OPPO F9; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A12). Th nảy sinh ý định trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động, nên đi theo hướng cửa chính vào chỗ chị H đang ngủ lấy 02 điện thoại di động đút vào túi quần. Sau đó, Th đi ra ngoài theo lối cũ rồi lấy xe máy lối cũ lấy xe mô tô đi về chỗ tắm. Đi được khoảng 300m, Th dừng xe mô tô lấy 02 chiếc điện thoại di động để tắt nguồn rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô về chỗ tắm và trả xe mô tô cho chị NLQ.

Sáng ngày 12/7/2022, chị H không tìm thấy 02 chiếc điện thoại di động nên đã trình báo Công an xã Thu Cúc, huyện T về việc bị mất 02 chiếc ĐTDĐ (01 chiếc điện thoại OPPO F9 màu đen mua năm 2020 trị giá là 7.500.000đ và 01 chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy A12 màu xanh mua tháng 7/2022 trị giá là 4.290.000đ). Tổng giá trị 02 chiếc điện thoại khoảng 11.790.000đ. Cùng ngày Công an xã Thu Cúc, huyện T đã điều tra làm rõ Chu Đình Th là người đã trộm cắp tài sản 02 chiếc ĐTDĐ của chị H, đồng thời lập biên bản thu giữ vật chứng và chuyển hồ sơ vụ án cùng đối tượng Chu Đình Th, vật chứng liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T điều tra theo thẩm quyền.

Trong quá trình điều tra, và tại phiên tòa ngày hôm nay Bị cáo đã khai nhận toàn bộ các hành vi chiếm đoạt tài sản của mình như đã nêu trên.

b) Các vấn đề khác của vụ án:

Ngày 13/7/2022 Cơ quan CSĐT - Công an huyện T ra Yêu cầu định giá tài sản số: 09 đối với vật chứng đã thu giữ là 02 chiếc điện thoại di động. Tại bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện T số: 09/KL-ĐGTS ngày 13/7/2022 định giá: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu đen, đã qua sử dụng tại thời điểm thị trường huyện T là 1.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sung Galaxy A12 màu xanh, đã qua sử dụng tại thị trường huyện T là: 3.000.000 đồng. Tổng trị giá hai chiếc điện thoại di động là: 4.000.000 đồng.

Ngày 14/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Chu Đình Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa chữa, bổ sung năm 2017 (nay viết tắt là BLHS năm 2015).

Về phần dân sự: Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại cho chị Hoàng Thị H 02 chiếc điện thoại (01 điện thoại di động nhãn hiệu: OPPO F9; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A12). Chị H không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Chị Hoàng Thị NLQ, là người cho Chu Đình Th mượn xe mô tô, chị NLQ không biết việc Th sử dụng vào mục đích trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT huyện T không đề cập xử lý và đã trả lại chiếc xe mô tô HONDA AIR BLADE màu đỏ đen BKS: 19D1-152.95 cho chị Hoàng Thị NLQ là chủ sở hữu hợp pháp.

Xác minh tài sản của Bị cáo như sau: Chu Đình Th, không có công ăn việc làm ổn định, mức thu nhập thấp, thường xuyên không có mặt tại địa pH bản thân không có tài sản gì có giá trị. Thu nhập bình quân đầu người lao động phổ thông tại khu Đ, xã K, huyện T, Phú Thọ khoảng 4.000.000 đồng/01 người/01 tháng.

c) Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số: 25/CT – VKSTS ngày 29/9/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Bị cáo Chu Đình Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của BLHS năm 2015;

Xử phạt Bị cáo Chu Đình Th từ 07 (bảy) đến 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 14/7/2022.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo Chu Đình Th.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của BLHS năm 2015; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 01/8/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả cho chị Hoàng Thị H tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A12 màu xanh dương.

Xác nhận ngày 01/8/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả cho chị Hoàng Thị NLQ tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AriBlade màu đỏ đen xám BKS: 19D1 – 15295.

d) *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bị hại đề nghị:* Đồng ý với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với Bị cáo theo quy định của pháp luật.

đ, Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, cho Bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa hôm nay, Bị cáo Chu Đình Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của Bị cáo thống nhất, phù hợp với lời khai của Bị hại cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 10/7/2022, tại nhà ở của chị Hoàng Thị H ở khu Ú, xã Th, huyện T, tỉnh Phú Thọ lợi dụng sự sơ hở của chị H, Chu Đình Th đã lén lút chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại di động trị giá 4.000.000 đồng (trong đó có 01 chiếc nhãn hiệu OPPO f9 màu đen trị giá 1.000.000

đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A12 màu xanh trị giá 3.000.000 đồng).

Bị cáo đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức và làm chủ hành vi. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác nhưng vì mục đích vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi của Bị cáo Chu Đình Th đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Tại khoản 1 Điều 173 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi phạm tội của Bị cáo cần phải được xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật, như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- *Về nhân thân:* Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ và Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử và đã được xóa án tích, xong lại không lấy đó là bài học cho bản thân lại có hành vi vi phạm pháp luật. Theo kết quả xác minh của Cơ quan CSĐT Công an huyện T thì Bị cáo thường xuyên không có mặt tại địa pH, không ai biết Bị cáo làm gì, ở đâu.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS năm 2015.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Bị cáo thành khẩn khai báo, có Th độ ăn năn hối cải. Do đó, cần cho Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015;

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo tuổi đời còn trẻ, không chịu lao động mà lại ham chơi và muốn hưởng lợi từ thành quả lao động của người khác. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, Bị cáo thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, không ai biết Bị cáo đi đâu, làm gì. Mặc dù lần phạm tội này của Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xong xét thấy, việc áp dụng hình phạt khác không có tác

dụng rắn đe, phòng ngừa nên cần xử Bị cáo hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định và ở mức thấp theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

- *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS năm 2015 thì "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Theo kết quả xác minh của cơ quan CSĐT Công an huyện T thì Bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị. Vì vậy, cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại cho chị Hoàng Thị H 02 chiếc điện thoại (01 điện thoại di động nhãn hiệu: OPPO F9; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A12). Chị H không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Chị Hoàng Thị NLQ, là người cho Chu Đình Th mượn xe mô tô, chị NLQ không biết việc Th sử dụng vào mục đích trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT huyện T không đề cập xử lý và đã trả lại chiếc xe mô tô HONDA AIR BLADE màu đỏ đen BKS: 19D1-152.95 cho chị Hoàng Thị NLQ là chủ sở hữu hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bị hại là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Căn cứ kết tội, tội danh*:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của BLHS năm 2015;

Tuyên bố Bị cáo Chu Đình Th phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. *Trách nhiệm hình sự, hình phạt*:

Xử phạt Bị cáo Chu Đình Th 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 14/7/2022.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo Chu Đình Th.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của BLHS năm 2015; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 01/8/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả cho chị Hoàng Thị H tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A12 màu xanh dương.

Xác nhận ngày 01/8/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả cho chị Hoàng Thị NLQ tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AriBlade màu đỏ đen xám BKS: 19D1 – 15295.

4. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc Bị cáo Chu Đình Th phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.
5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- CQ CSĐT Công an huyện;
- CQ THA dân sự huyện;
- UBND nơi b/c thường trú;
- Trại tạm CA tỉnh Phú Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Hồng Mai

